

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 /12/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Nguyễn Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX- ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị Th, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp thị Trấn A, thị Trấn Hòa Bình, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Chùa Phật, TT Hòa Bình, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 nguyên đơn là chị Văn Thị Th trình bày:* Chị với anh Phạm Thanh T xây dựng hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị Trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh T không có con chung; về tài sản chung, nợ chung cũng không có. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, chỉ ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân 07 năm nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị Th và anh T không còn vì vậy nay chị yêu cầu được ly hôn. Ngoài ra, chị không còn ý kiến gì khác.

Riêng anh Phạm Thanh T không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh T cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Th theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh T đã được Toà án giao thông

báo thụ lý, giải thích quyền và nghĩa vụ của anh khi nhận văn bản của Tòa án. Nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý anh T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Ngoài ra, Tòa án cũng đã giao thông báo về phiên hoà giải và đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh T không đến dự phiên hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th và anh T. Về án phí hôn nhân và gia đình chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Văn Thị Th và bị đơn là Phạm Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phạm Thanh T được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Th và anh Phạm Thanh T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là do anh T thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng không còn tình cảm yêu thương với nhau thể hiện qua việc chị Th và anh T đã sống ly thân 07 năm nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị không liên lạc với nhau để hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Th.

- Về quan hệ con chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Văn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273; khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Thị Th đối với anh Phạm Thanh T.

2. Về án phí: Chị Văn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010223 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, chị Th và anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND thị trấn HB;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;

(Đã ký)

Tào Ngọc Phụng

